

PHẨM HIỆN BẢO THÁP

Phẩm này chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này.
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp chương nạn.

I. Vì sao có phẩm này có bốn:

Luận chép: Vì người trừ ba thứ không còn phiền não nhiễm mạn mà nói ba thứ bình đẳng. Ba mạn: Tin các thừa sai khác. Tin sanh tử Niết-bàn khác nhau và Tin thân kia đây sai khác. Ba thứ bình đẳng:

1. Thừa bình đẳng như trước đã nói.
2. Vì trừ tin sanh tử Niết-bàn sai khác cho nên hiện tháp Đa-bảo Như-lai, nhập Niết-bàn rồi mới hiện thân.
3. Vì pháp thân kia đây khác nhau, nói lên Phật Đa-bảo nhiếp tất cả thân Phật.

Luận nói lược, Đa-bảo Như-lai một thân, thể thị hiện nhiếp lấy tất cả thân Phật, do thân bình đẳng nên chỉ nói một thân nhiếp thân Chư Phật. Lại nói lên thân tự tha không sai khác. Mười phương Phật phân thân nhóm họp không khác, thân kia tức là thân ta. Do hai nghĩa sau nên có phẩm này.

Luận nói trong mười vô thượng, thứ năm là thị hiện cõi nước thanh tịnh vô thượng, thị hiện tháp Đa-bảo Như-lai, tháp Đa-bảo từ đất vọt lên phân thân Phật nhóm họp, Đức Phật phát ra một luồng ánh sáng, thấy ở năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước ở phương đông đất đều bằng pha lê. Lại Đức Phật biến tám phương mỗi phương đều có bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước làm tịnh sạch, thị hiện cõi Phật thanh tịnh, nêu bày nay pháp thù thắng không chỉ cõi uế để hóa sanh, cũng ở trong cõi Phật thanh tịnh để thi thiết lập bày giáo hóa, vì lý do cõi Phật thanh tịnh nên có phẩm này đây là nghĩa còn lại.

Bốn phẩm đầu khen ngợi tôn trọng lưu thông, trong phẩm Pháp Sư nói lên nơi kinh này hoặc người hoặc pháp đều đáng tôn trọng. Nay một phẩm này nói lên pháp đáng tôn trọng, chỉ nói nơi nói kinh Phật Đa-bảo ắt nghe hiện làm linh chứng, khuyên phát tín tâm cho nên có phẩm này.

Luận Trí độ nói: Có Phật ra đời không có người thỉnh nói liền nhập Niết-bàn. Như Kinh Pháp Hoa Đa-bảo Thế tôn không có người thỉnh nên liền nhập Niết-bàn, sau Phật hóa thân và tháp bảy báu, chứng Pháp Hoa nên đồng thời xuất hiện. A-nan truyền kinh lấy sự đồng nghe

làm chứng, Phật nói kinh này lấy Phật làm chứng nên có phẩm này. Tuy có truyền giải thích này mà ý chỉ khó hiểu, Phật Đa-bảo đã diệt làm tháp, không có người thỉnh làm gì có chúng ư!.

II. Giải thích danh: Nơi thể của Phật nương ở gọi là tháp, có các báu tạo thành gọi là bảo tháp, do báu thành nên gọi là bảo tháp, hoặc tháp như trước nói, bảo là Đa-bảo, tháp Phật Đa-bảo, hoặc Đa-bảo là tháp hai tên đều nêu, cho nên gọi là bảo tháp. Sở hiện tức bảo tháp gọi là hiện bảo tháp. Lại tháp Phật, hiện lên không mọi người đều thấy, sở kiến tức là bảo tháp (kiến) thấy bảo tháp nên gọi là phẩm Kiến bảo tháp.

III. Giải đáp chương: Y luận phẩm này đã nêu rõ cõi tịnh độ mười phương Phật nhóm họp, vì sao không dùng làm tên phẩm?

Đáp: Nhân tháp bay lên hư không, mong muốn mở ra ắt mời Chư Phật chuẩn bị sắp xếp cho Chư Phật nhóm họp, do đó biến thành cõi tịnh, tháp hiện làm nhân mới do Phật nhóm họp biến làm tịnh độ, chứng minh kinh làm hiệu nghiệm, chỉ hiện thấy tháp nên lấy đặt tên.

Hỏi: Vì sao không ở Tịnh độ vì hàng Nhị thừa nói rồi chứng pháp mới có tịnh độ?

Đáp: Muốn hiển Nhị thừa sau hưởng đến Đại thừa, trước tại cõi uế sau ở tịnh độ.

- Kinh: “Lúc bấy giờ trước Phật có cho đến trú ở giữa hư không”.

- Tán: Dưới văn đầu tiên là văn xuôi có hai:

1. Tháp nổi lên nghe pháp chứng kinh cao siêu mầu nhiệm.

2. Sắp đến tụng nói: “Bấy giờ Đức Phật Đa-bảo ở trong tháp chia nửa tòa cho đến” là mộ chúng nói kinh mới trình bày phổ chúc.

Văn đầu lại có hai:

a. Tháp nổi lên ẩn nói chứng minh kinh đáng tin nên tháp chưa mở cửa, đức Đa-bảo liền khen ngợi như trước nói đều là chân thật.

b. Tháp mở cửa nghe nói chứng minh kinh đáng trọng. “Bấy giờ bốn bộ chúng thấy tháp Đa-bảo trụ giữa hư không, lại nghe trong tháp vang ra tiếng v.v...”. Đầu tiên tháp làm chứng, sau thân làm chứng, chứng giáo chứng lý như thứ lớp chứng minh.

Văn đầu lại có ba:

Chi đề ứng hiện.

Linh kỳ kính phụng.

Khen ngợi công lực thần thông của Phật ẩn kinh diệu đức. “Bấy giờ trong tháp báu lớn phát ra âm thanh lớn cho đến” Văn

đầu có năm: 1. Nêu có tháp. 2. Nêu phần lượng. 3. Vọt lên trú. 4. Tướng

trang nghiêm. 5. Chỗ đến.

Nay đây có ba thứ đầu. Nhưng luận giải thích trong mười vô thượng, thứ năm thị hiện cõi nước thanh tịnh vô thượng cho nên thị hiện tháp Đa-bảo Như-lai, trong đó có chín:

1. Tất cả cõi Phật thanh tịnh.
2. Tháp.
3. Lượng.
4. Lực.
5. Trú trì.
6. Thị hiện vô lượng Phật.
7. Xa lìa ược bất tịnh.
8. Đa-bảo.
9. Đồng ngời.

Đây nói chín thứ lý do trong phẩm Đa-bảo đều có tiêu biểu.

1. *Cõi Chư Phật thanh tịnh*: Dưới giải thích ánh sáng chiếu sáng thấy khắp mười phương thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước Chư Phật đất đều bằng pha lê cõi nước thanh tịnh.

2. *Tháp*: Giải thích lý do tháp này hiện.

3. *Lượng*: Giải thích kích thước tháp rộng dài cao thấp, hoặc chỗ thấy lượng tịnh độ và mười phương đều biến lượng.

4. *Lực*: Đây giải thích vì sao lực chỉ một Đức Phật Đa-bảo chứng minh, lại không có Đức Phật khác chứng minh ư!

5. *Trú trì*: Dưới giải thích Đức Phật đáp Đại Nhạo nói, lý do tháp này có toàn thân Xá-lợi của Đa-bảo trú trì.

6. *Vô lượng Phật*: Dưới giải thích lý do đức Thích-ca đều phân thân vô lượng khắp mười phương nhóm họp.

7. *Xa lìa ược bất tịnh*: Dưới giải thích đức Thích-ca biến thế giới ta bà này làm thanh tịnh, lại có hai lớp tám phương đều biến hai trăm muôn ức na do tha cõi nước đều làm cho thanh tịnh, cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn.

8. *Đa-bảo*: Giải thích lý do Đức Phật tên Đa-bảo.

9. *Đồng tòa ngời*: Dưới giải thích đức Thích-ca đức Đa Đảo châu báu dĩ hai Đức Phật đồng ngời tòa, nói lên đều có tiêu biểu. Luận trình bày không y kinh thứ lớp tùy nghĩa tổng giải thích.

Luận chép: tháp là thị hiện Xá-lợi Như-lai trú trì, nghĩa là Xá-lợi Phật toàn trú ở trong tháp, tiêu biểu pháp thân Phật toàn ở trong kinh này. Cho nên tháp cần phải nổi lên, nếu không như vậy chỉ Đức Phật hiện đâu cần tháp hiện ra! Cao năm trăm do tuần: Luận nói lượng ấy thị

hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh, do gốc lành ra đời gian thù thắng sanh ra cho nên lớn mà lại tịnh, thiên căn thế gian sanh chẳng tịnh mà nhỏ. Cho nên kinh Phật Địa nói gốc lành ra đời gian thù thắng sanh khởi, năm là năm căn, trăm là trăm hạnh, trăm hạnh nghiệp đạo đều phụ giúp năm căn mới bắt đầu chứng đắc. Cao vượt năm đường, rộng mỗi bề hai trăm năm mươi do tuần, xuất ra hai mươi lăm cõi. Từ dưới đất nổi lên trụ giữa hư không: Tháp ở phương đông nói nổi lên trụ hư không là tiêu biểu Phật Niết-bàn rồi vượt ra sanh tử, nay lại ra đời để cứu giúp chúng sanh, hai thứ sanh tử Niết-bàn không sai khác. Lại nói nổi lên tiêu biểu nói Nhất thừa siêu vượt Nhị thừa, trú giữa hư không là tiêu biểu giáo thích chân lý không .

- Kinh: “Các món báu vật trau dồi cho đến cùng khắp cả thế giới”.

- Tán: Dưới nói tướng trang nghiêm có hai: Đầu nói tám tướng trang nghiêm, sau nói lại tướng phước lọng trang nghiêm. Đây là đầu. Ngoài trang nghiêm tháp báu tiêu biểu trong thân Phật và Kinh Pháp Hoa nói đều có công đức dùng làm nghiêm sức.

1. Các thứ trau dồi dụ cho muôn đức đầy đủ.

2. Năm ngàn bao lớn (lan thuẩn) dụ tín, tiến, niệm, định, tuệ lực, đều dùng trăm hạnh nghiệp đạo nuôi dưỡng mới thành năm trăm, mỗi thứ đều trừ mười ác nên thành năm ngàn.

3. Ngàn muôn phòng nhà tiêu biểu thiên định rất nhiều.

4. Tràng tiểu biểu trí đức cao vợi.

5. Phan tiêu biểu các tổng trì chuyển diệt các ác.

6. Anh lạc tiêu biểu ba niệm trú.

7. Linh báu tiêu biểu bốn biện tài.

8. Xuất ra mùi thơm tiêu biểu tu ngũ phần pháp thân. Chứng chân diệt hoặc tức là vô cấu hiền chiên đàn hương toả khắp trong bốn loài diệt các phiền não năng chứng chân như.

- Kinh: “Các thứ phước lọng cho đến bảy báu hợp thành”.

- Tán: Đây lập lại nêu tướng phước lọng tô điểm, tiêu biểu đầy đủ bảy Thánh tài.

- Kinh: “Cao đến cung bốn vị thiên vương”.

- Tán: Đây chỉ chỗ đến tiêu biểu cao vượt trên bốn loài thị hiện xuống hóa độ.

- Kinh: “Trời Đao lợi cho đến tôn trọng khen ngợi”.

- Tán: Đây nêu linh kỳ kính phụng có hai: Đầu nêu cõi trời Đao lợi mưa hoa, sau bát bộ cùng khen ngợi.

- Kinh: “Bấy giờ trong tháp báu cho đến đều là chân thật”.

- Tán: Đây khen ngợi công lực thần thông của Phật ẩn kinh đức mầu nhiệm có hai: Đầu khen ngợi sau ẩn, như vẫn có thể biết.

- Kinh: “Bấy giờ bốn chúng cho đến chấp tay đứng một bên”.

- Tán: Dưới đoạn thứ hai tháp mở nghe nói chứng minh kinh đáng tôn trọng có ba: Trước biện do nhân; kế nói mở tháp, “lúc bấy giờ Bồ-tát Đại Nhạo nói do sức thần lực của Như-lai mà bạch Phật rằng: cho đến” sau nêu thấy khen ngợi, “tức thời tất cả chúng hội đều thấy đức Đa-bảo Như-lai ngồi trong bảo tháp v.v...” là nói nhân có hai: Thỉnh và đáp. Trong thỉnh có hai: Mọi người nhất tâm thỉnh, và Đại Nhạo Nói thỉnh.

- Kinh: “Lúc đó có vị đại Bồ-tát cho đến vang ra âm thanh như thế”.

- Tán: Đại Nhạo Nói thỉnh.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật bảo cho đến có toàn thân Như-lai”.

- Tán: Đáp, có ba: Đầu là nêu, kế giải thích, sau kết. Đây là nêu.

Luận nói trú trì là thị hiện pháp thân Như-lai thân lực tự tại, hóa tướng pháp thân Chư Phật lực tự tại, toàn thân trú ở trong tháp tiêu biểu lực pháp thân Phật tự tại, trong kinh này dạy hoàn toàn thân trú trì.

- Kinh: “Về Thời quá khứ cho đến hiệu là Đa-bảo”.

- Tán: Tiếp giải thích có bốn:

1. Thân Phật.
2. Bốn nguyện.
3. Khuyên dạy.
4. Toại nguyện.

Đây là đầu, vì sao một Đức Phật Đa-bảo làm chứng chẳng phải nhiều Đức Phật ư! Luận chép: Lược nói thân Đa-bảo Như-lai đồng nhất thể thị hiện nhiếp lấy tất cả thân Phật, tức là một thân nhiếp tất cả thân Phật, thân bình đẳng, cũng nói lên Nhất thừa nhiếp hết các nghĩa. Vì sao Đa-bảo làm chứng, chẳng phải các Đức Phật khác làm chứng? Luận chép: Đa-bảo thị hiện tất cả cõi Phật đồng bảo tánh muốn nêu rõ sự trong cõi báo hóa thân Phật cho đến đồng là bảo tánh, cũng tiêu biểu lý sở thuyên mầu nhiệm thanh tịnh không khác nhau.

- Kinh: “Đức Phật đó tu hành đạo Bồ-tát cho đến khen rằng! Lành thay”.

- Tán là trình bày bốn nguyện.

- Kinh: “Đức Phật đó thành Phật rồi cho đến xây một tháp lớn”.

- Tán: Nêu rõ răn dạy.

- Kinh: “Đức Phật đó dùng sức nguyện thân thông cho đến lành thay lành thay”.

- Tán: Bốn nguyện đã toại!”.

- Kinh: “Đại Nhạo Thuyết cho đến lành thay! Lành thay”!

- Tán: Ba là Kết bảo...

- Kinh: “Lúc bấy giờ Đại Nhạo nói...” thấy thân của Đức Phật đó”.

- Tán: Trên nói do nhân, dưới nêu mở tháp, có bốn:

1. Thỉnh.

2. Đáp.

3. Lại thỉnh.

4. Hứa mở. Đây là thỉnh.

- Kinh: “Phật bảo ngài Đại Nhạo Nói cho đến” mới xuất hiện”.

- Tán: Kế đáp có hai: Đầu tiên trình bày bốn nguyện của Đa-bảo, sau nhóm họp hóa Phật. Đây là bốn nguyện Phật kia nói kinh tháp nổi lên làm chứng, tháp mở Phật hiện ra hóa Phật làm chứng. Lại ta khai mở tháp nhờ phân thân để thỉnh lại, nay ta chứng nói kinh này đáng tin, mong Đức Phật kia nhóm họp phân thân Chư Phật mới có thể mở tháp.

- Kinh: “Đại Nhạo Nói cho đến nay nên nhóm họp lại”.

- Tán: Đây là nhóm họp hóa Phật.

Hỏi: Một Đức Phật sở hóa không vượt qua ba ngàn, vì sao phân thân Phật trùm khắp mười phương cõi ư!

Đáp: Thuận theo ban đầu thấy tạm nói ba ngàn sở hóa, vị trên khác nhau đâu được phân thân không rộng ư! Lại thân không sai khác thân người khác tức là thân ta.

- Kinh: “Đại Nhạo Nói cho đến lễ bái cúng dường”.

- Tán: Đây là thỉnh lại.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật phát ra ánh sáng cho đến cõi nước Chư Phật”.

- Tán: Dưới hứa mở tháp có hai: Đầu trên nhóm họp phân thân, sau chánh mở tháp. “Bấy giờ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thấy phân thân Phật đều đã thấy nhóm họp cho đến” Nhóm họp phân thân có bốn:

1. Ánh sáng này chiếu đi.

2. Đức Phật kia nói đến.

3. Biến cõi đón khách.

4. Đem hoa đến dâng Phật chủ tức từ câu: “Bấy giờ Chư Phật đều ở dưới gốc cây báu.” Trở xuống.

Hỏi: Đức Phật phân thân tâm Thánh rất sáng suốt đâu cần phải

phát ra ánh sáng chiếu soi mới nói đến ư?

Đáp: Phân thân Phật không nhờ ánh sáng mà đến nhóm họp, chỉ vì muốn chúng sanh cõi này xa thấy nên phát ra ánh sáng để chiếu. Lại nếu không nhóm họp mà đến thì chúng sanh không biết thần lực của Phật và Đức Phật nói mà tôn trọng, nên phát ra ánh sáng chiếu.

Nói một luồng sáng là tiêu biểu nói Nhất thừa không có hai thừa khác. Văn nói phát ra ánh sáng đi có hai: 1. Phương đông. 2. Các phương khác cũng giống như vậy. Nói phương Đông có sáu ý, đây là ý đầu thấy Phật.

Hỏi: Vì sao phải hiện vô lượng Phật?

Đáp: Luận nói thị hiện kia đây chỗ tạo nghiệp không sai khác, kia đây Phật nghiệp giáo hóa chúng sanh, trước quyền sau thật việc làm giống nhau.

- Kinh: “Các cõi nước đó cho đến lưới báu phủ lên”.

- Tán: Đây văn có ba: Một tướng cõi. 2. Quyển thuộc. 3. Giảng che phủ. Vì sao phải chiếu tất cả cõi Phật thanh tịnh? Luận nói thị hiện trong cảnh giới thật tướng của Chư Phật, các thứ báu dùng để trang sức là tiêu biểu trong Nhất thừa đầy đủ muôn đức.

- Kinh: “Đức Phật trong nước đó cho đến vì chúng nói pháp”.

- Tán: Văn này có hai:

1. Nói pháp.

2. Trợ hóa.

- Kinh: “Nam tây bắc phương cho đến cũng giống như vậy”.

- Tán: Nêu các phương khác cũng giống vậy.

- Kinh: “Lúc đó Chư Phật ở mười phương cho đến cúng dường tháp báu của Đa-bảo Như-lai”.

- Tán: Thứ hai Đức Phật kia nói đến.

- Kinh: “Lúc bấy giờ cõi ta bà cho đến treo những linh báu”.

- Tán: Biến cõi đón khách, có bốn:

1. Biến đại thiên.

2. Đức Phật liền ngồi.

3. Lại rộng biến.

4. Đức Phật các phương an tọa.

Đầu lại có hai: Trước biến cõi sau dời người. Biến cõi có ba: Trước hiện tịnh tiếp diệt ược, sau rừng hoa thơm. Tẩu là tán cây làm rừng, đầm không có nước gọi là tẩu (chằm). Vì sao biến ược làm tịnh ư? Luận nói thị hiện tất cả cõi Phật bình đẳng thanh tịnh, Đức Phật Thích-ca vì chúng sanh ác mà hiện nên có sự bất tịnh đây như Kinh Vô Cấu Xứng nói.

Hỏi: Vì sao tháp Đa-bảo bay lên hư không, không biến thành tịnh độ, phân thân Phật nhóm họp mới biến tịnh độ ư! Đáp: Đa-bảo rõ thuận theo Nhị thừa hiện tướng ở cõi uế, phân thân Phật là thuận Bồ-tát do đó mới biến tịnh độ. Lại Đa-bảo thuận trú vị Nhị thừa nên ở cõi uế. Phân thân thuận Nhị thừa sau thành nên ở cõi tịnh. Chủ biến có ba thời khách ngồi có hai vị.

Hỏi: Vì sao chủ nhân phải ba phen biến cõi ư?

Đáp: Muốn hiển phân thân Phật số nhiều. Lại hiển thứ lớp ba phen cùng tốt hiển Nhất thừa tam thừa đây cùng tốt, lại hiển phạm phủ vị vốn uế. Trước biến Đại thiên tiêu biểu đến Thanh-văn, tiếp biến hai trăm muôn ức na do tha nước tiêu biểu đến Độc giác, sau lại biến hai trăm tiêu biểu vượt địa vị Nhị thừa đến Nhất thừa vị cùng tốt đầy đủ.

Hỏi: Các Phật Thế tôn khách sao lại cần ngồi ư!

Đáp: Muốn cho ba phen biến, tốt cùng ở đạo.

Hỏi: Nếu vậy, sao Phật khách không ba phen ngồi?

Đáp: Vì chứng lại nghĩa Pháp Hoa sâu mầu, lại để mở tháp Đa-bảo tức ba phen ngồi, ba lần chứng, ba lần biến.

- Kinh: “Chỉ giữ lại chừng trong hội này cho đến để ở cõi khác”.

- Tán: Đây là đời người. Căn cơ thuần thực có khả năng nghe cho nên giữ lại, vô duyên không có khả năng nghe nên dời đi.

- Kinh: “Lúc đó các Đức Phật cho đến mà trau dồi đó”.

- Tán: Thứ hai hóa Phật bèn ngồi, có ba: Trước nói Phật và thị giả đều đến, kế tướng cây tòa, sau tòa Phật không đủ. Đây là nói hai ý đầu.

Hỏi: Vì sao Chư Phật mỗi vị đều đem theo một vị thị giả?

Đáp: Chứng kinh mở tháp không nhờ thị giả, truyền hỏi nói nghi thức phép tắc một người đủ nói rõ.

Hỏi: Thị giả ngồi chỗ nào?

Đáp: Đâu cần ngồi.

Hỏi: Vì sao Tịnh Danh đãi khách mượn tòa Đăng Vương”. Đức Thích-ca đón thị giả không có tòa ngồi?

Đáp: Vì kia là thế tục, còn đây là Phật nên việc khác nhau.

- Kinh: “Bấy giờ Chư Phật cho đến vẫn còn chưa hết”.

- Tán: Đây nói tòa Phật không đủ.

- Kinh: “Bấy giờ đức Thích-ca Mâu-ni Phật cho đến đều làm cho thanh tịnh”.

- Tán: Dưới thứ ba, lại rộng biến có hai: Trước một phen biến hai trăm, sau một phen biến hai trăm, vì đã đến chưa đến có sai khác. Lần

đầu biển có năm:

1. Biển lượng cõi.
2. Biển chúng sanh ác.
3. Biển tướng tịnh.
4. Biển cõi ác.
5. Biển cõi tịnh trang nghiêm.

Biển lượng cõi: Phát ra ánh sáng báo hiệu có duyên mời Phật, chiếu khắp mười phương, Đức Phật ngồi cõi đất phải bằng phẳng, lập ra tòa chỉ ở tám phương.

- Kinh: “Không có địa ngục cho đến để ở cõi khác”.

- Tán: Đây biển chúng sanh ác.

- Kinh: “Người nước của Phật biến cho đến các thứ báu trau dồi”.

- Tán: Đây biển tướng tịnh.

- Kinh: “Các nước đó cũng không có biển cả sông ngòi cho đến và các núi lớn”.

- Tán: Đây biển cõi ác. Cũng có giải thích: Dưới nói khiến Bồ-tát ở núi Linh Thứu rải hoa, không biến ở hội, do đó trên nói chỉ giữ lại hội này. Lý này không đúng. Trên nói chỉ giữ lại hội này vì chúng có khả năng nghe pháp, chúng sanh năm đường đều đời đời, đâu lại đãi khách biến cõi thành tịnh, riêng giữ lại ở núi tạp ược để chỉ cho khách biết, thì không có việc này. Y cứ thật ở núi cũng biến khiến không có. Dưới nói khiến ở trong núi rải hoa tức chỉ núi cũ dùng tịnh che ược gọi là đời chưa phát tâm thấy ược đã phát tâm thấy tịnh, ẩn ược hiển tịnh gọi là đời, đời tướng đời tâm. Chỉ nói đời các trời người để ở cõi khác, không nói đời ác để ở nước khác sắp đặt các trời người cũng giống như đời. Lại văn dưới Văn-thù ở Cung rồng hiện lên, hoa hiện trong núi thì nơi nào có núi đã đời? Nên Kinh Đại Bát-nhã quyển ba nói: Tam thiên đại thiên thế giới Tô mê lô nói Đại lô mê lô nói, Luân vi nói, Đại luân vi nói, Đại Tô mê lô tức thành vị trên ở trong cõi Phật.

- Kinh: “Thông làm một cõi nước Phật cho đến trùm khắp ở trên đất”.

- Tán: Đây biển cõi nghiêm tịnh. Các báu lẫn nhau nhau làm màn trùm trên, dùng báu lẫn nhau trang sức, lại dùng báu trang sức hoặc hiển lộ hoặc làm màn che, lại dùng báu lẫn nhau che phủ ở trên đều gọi là trùm lên.

- Kinh: “ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cho đến trải khắp trên đất”.

- Tán: Đây lần thứ hai biến hai trăm. Văn cũng như trước.

- Kinh: “Bấy giờ phương Đông cho đến đến nhóm ở cõi này”.
- Tán: Phật các phương an ngồi, có ba: Trước một phương an ngồi, kế đến các phương ngồi, sau khắp nơi ngồi. Đây là một phương ngồi.
- Kinh: “Thứ lớp như vậy cho đến đầy khắp trong đó”.
- Tán: Các phương ngồi và khắp nơi đều vậy.
- Kinh: “Lúc đó các Đức Phật cho đến cũng giống như vậy”.
- Tán: Nhóm họp phân thân trong đó có bốn, đây là thứ tư dâng hoa Phật chủ, có hai: Trước tiên sai thị giả, sau sai y theo lệ, sợ văn khác nhau nên nêu lập lại. Đầu nêu Chư Phật một phương, sau Phật bảy phương cũng vậy. Đầu văn có ba: Đầu bảo chỗ đi, tiếp sai truyền nói, sau dạy rải hoa cúng.
- Kinh: “Bấy giờ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni cho đến trú trên hư không”.
- Tán: Phần chánh mở tháp, có ba: Đầu tiên xong việc trú trên hư không, tiếp chúng đứng dậy thấy, sau Đức Phật Thích-ca chính mở tháp. Đây là phần đầu. Tháp nổi lên hư không nên tùy tháp trú.
- Kinh: “Tất cả bốn chúng cho đến một lòng nhìn Phật”.
- Tán: Đây chúng đứng dậy thấy.
- Kinh: “Khi ấy Đức Thích-ca cho đến mở cửa thành lớn”.
- Tán: Phật chánh mở. Làm điềm lành nên dụng tay phải.
- Kinh: “Tức thời tất cả chúng trong hội cho đến mà đến cõi này”.
- Tán: Đoạn thứ hai mở tháp nghe nói, chứng minh kinh đáng trọng. Dưới đoạn thứ ba nêu thấy khen ngợi, có hai: Đầu tiên thấy thân nghe nói sau khen ngợi rải hoa. Đây là phần đầu.
- Kinh: “Bấy giờ bốn chúng cho đến và Phật Thích-ca Mâu-ni”.
- Tán: Đây khen ngợi rải hoa.
- Kinh: “Lúc đó đức Đa-bảo cho đến có hãy ngồi trên tòa này”.
- Tán: Trong văn xuôi, tức đoạn thứ hai mộ chúng nói kinh trình bày Phật mới phó chúc có ba:
 1. Đồng ngồi trong tháp.
 2. Chúng ở giữa hư không.
 3. Khuyên nói phó chúc.
 Văn đầu có hai: Trước sai, sau ngồi. Đây là sai bảo.
- Kinh: “Tức thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni cho đến ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó”.
- Tán: Đây là ngồi. Hỏi: Vì sao hai Đức Phật đồng ngồi một tòa? Luận nói thị hiện hóa Phật - phi hóa Phật - pháp Phật - báo Phật cho

đến đều làm thành đại sự, tức là thành một đại nhân duyên. Lại tiêu biểu Tam thừa đồng sàng với Nhất thừa, chúng sanh cũng đồng tòa Nhất thừa.

- Kinh: “Bấy giờ đại chúng cho đến đều được ở trên hư không”.

- Tán: Dưới nêu rõ chúng ở trên không có hai: Trước thỉnh sau dẫn. Đây là thỉnh.

- Kinh: “Tức thời đức Thích-ca Mâu-ni Phật cho đến đều ở trên không”.

- Tán: Đây dẫn trú trên không, tiêu biểu nghe Nhất thừa trú Quả Phật.

- Kinh: “Dùng âm thanh lớn cho đến phó chúc có người”.

- Tán: Khuyến nói phó chúc. Đây chính đức Thích-ca chiêu mộ khuyến, căn cứ kệ nên biết.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến há chẳng riêng vì pháp”.

- Tán: Dưới có bốn mươi tám hàng kệ chia làm hai: mười hai hàng đầu tụng trước tháp nổi lên, nghe pháp chứng minh kinh thù thắng mẫu nhiệm, ba mươi sáu hàng sau tụng trước chiêu mộ chúng nói kinh, trình bày mới phó chúc. Trong phần đầu lại có hai: một hàng rưỡi đầu tụng tháp nổi lên ấn chứng nói, khuyến khích mọi người, mười hàng rưỡi sau tụng mở tháp nghe nói để khuyến mọi người. Đây là phần đầu.

- Kinh: “Phật Đa-bảo diệt độ cho đến thường vì nghe Pháp Hoa”.

- Tán: Dưới tụng mở tháp nghe nói để khuyến mọi người, có hai: hai hàng đầu tụng về nhân duyên, tám hàng rưỡi sau tụng mở tháp, không tụng thấy khen ngợi ở trước văn xuôi. Đây là phần đầu. Tiếng Phạm gọi A-tăng-kỳ-da hán dịch là vô ương số. Bốn đây nói nơi nơi tháp ta qua, có chỗ nói nơi nơi tháp ta ở, nơi nơi ta đã ở; lại nói chỗ ở văn nghĩa liền trùng, nên theo đây nói nơi nơi tháp ta qua cho đến là chỗ đến và nơi ở

- Kinh: “Lại vô lượng Chư Phật cho đến làm cho nước thanh tịnh”.

- Tán: Dưới tụng mở tháp, có bốn:

1. Ba hàng đầu tụng ý phân thân nhóm họp.

2. Một hàng tụng biến cõi.

3. Hai hàng rưỡi tụng Phật ngồi.

4. Hai hàng tụng hiển thân xuất ra mùi hương lợi sanh nói pháp.

Đây là hai phần đầu.

- Kinh: “Các Đức Phật mỗi vị cho đến đốt sáng đuốc bùng lên”.

- Tán: Đây là Phật ngồi.

- Kinh: “Thân Phật toả hương thơm cho đến làm cho pháp ở lâu”.

- Tán: Hiển thân phát hương thơm nói pháp lợi sanh, hoặc đức Thích-ca tự xuất, hoặc phân thân ra mùi thơm. Văn xuôi nói chỉ có đức Thích-ca đốt hương để đãi khách, chẳng phải khách xuất ra mùi hương để cúng chủ, cho nên đây chẳng phải khách xuất, như gió gảy cành hóa nhân từ đây như gió ulla theo cỏ có thể thành.

- Kinh: “Bảo với các đại chúng cho đến phải nên biết ý này”.

- Tán: Dưới ba mươi sáu hàng tụng mộ chúng nói Kinh, trình bày, Phật mới phó chúc. Trong đây có ba: chín hàng rưỡi đầu tụng trình bày về mộ nói kinh, kế mười chín hàng tụng đối so sánh hơn kém, bảy hàng rưỡi sau tụng lần nữa chiêu mộ các người, kết thành hạnh thù thắng. chín hàng rưỡi đầu có ba: ba hàng rưỡi tụng chiêu mộ người trì, đọc, tụng kinh khiến họ tự thệ, nói lên hiện tại Phật biết rõ tâm người ấy. Kế bốn hàng tụng chiêu mộ người hộ pháp khiến họ tự nguyện... hai hàng tụng sau chiêu mộ người nói pháp tức là thấy Ta và Chư Phật khuyên khiến phát nguyện. Đây là ba hàng rưỡi đầu.

- Kinh: “Các hàng Phật tử thấy cho đến các thế giới vô lượng”.

- Tán: Bốn hàng tụng chiêu mộ người hộ pháp khiến họ tự thệ, có bốn: một hàng tụng chiêu mộ người hộ pháp. một hàng tụng hộ pháp tức là cúng dường ta và Đa-bảo. một hàng tụng nói Đa-bảo hộ pháp, một hàng tụng hộ Pháp tức cúng dường hóa Phật.

- Kinh: “Nếu người nói kinh này cho đến nên phát nguyện rộng lớn”.

- Tán: Đây hai hàng: một hàng tụng mộ người nói pháp tức là thấy ta cùng thân Đa-bảo và hóa Phật. một hàng tụng khuyên khiến phát nguyện.

- Kinh: “Bao nhiêu kinh điển khác cho đến đây là rất khó”.

- Tán: Dưới có mười chín hàng tụng đối so sánh hơn kém, có sáu:

1. Năm hàng tụng đối so sánh nói kinh này là khó.
2. Hai hàng tụng đối so sánh viết chép khó.
3. Hai hàng tụng đối so đọc tụng khó.
4. Hai hàng tụng đối so sánh vì một người nói khó.
5. Ba hàng tụng đối so sánh người nghe khó.
6. Năm hàng tụng đối so sánh người trì khó.

Năm hàng đầu: bốn hàng nêu dễ, một hàng sau đối so sánh kinh này khó tin khó hiểu khó nhập, lý trí sâu diệu nên rèn luyện khó thành,

khác nhau trước thần thông có thể đắc.

- Kinh: “Giả sử lại có người cho đến đây mới chính là khó”.

- Tán: Hai hàng tụng so sánh với chép khó.

- Kinh: “Hoặc đem cả cõi đất cho đến. đây mới chính là khó”.

- Tán: Hai hàng tụng so sánh với đọc tụng khó.

- Kinh: “Giả sử gặp kiếp đốt cho đến đây mới chính là khó”.

- Tán: Hai hàng tụng so sánh vì một người nói khó.

- Kinh: “Nếu người trì tám muôn cho đến đây mới chính là khó”.

- Tán: Ba hàng tụng so sánh nghe khó.

- Kinh: “Hoặc có người nói pháp đây mới chính là khó”.

- Tán: năm hàng tụng đối so sánh trì khó, có hai: ba hàng tụng đối so sánh, sau hai hàng tụng kết thành trì thù thắng. Đây là ba hàng đầu.

- Kinh: “Ta vì hộ Phật đạo cho đến thời là trì thân Phật”.

- Tán: Đây hai hàng kết thành trì kinh thù thắng.

- Kinh: “Các người thiện nam này cho đến nên tự nói lời thệ”.

- Tán: bảy hàng rưỡi cuối, tụng lại chiêu mộ các người kết thành thắng hạnh có năm:

1. Một hàng rưỡi tụng chiêu mộ người trì kinh khuyến nguyện.

2. Một hàng rưỡi tụng thuận tâm Phật.

3. Một hàng rưỡi thuận chánh hạnh.

4. Một hàng nói dõng vị Phật.

5. Hai hàng tụng lợi thế gian.

Đây là một hàng rưỡi đầu.

- Kinh: “Kinh pháp đây khó trì cho đến các Đức Phật thường khen”.

- Tán: Một hàng rưỡi tụng khen ngợi thuận tâm Phật.

- Kinh: “Đó là rất mạnh mẽ cho đến quả vô thượng Phật đạo”.

- Tán: Một hàng rưỡi tụng thuận chánh hạnh. Tiếng Phạm Đổ đa đây gọi trừ khí, lắm gọi là đầu đà. Đây có mười hai như Du-già Thanh-văn Địa nói.

- Kinh: “Có thể ở đời sau cho đến trú ở bậc thuần thiện”.

- Tán: Một hàng tụng nói dõng vị Phật, quyết định tin chắc gọi là thuần thiện, có bản viết chữ thuần chỉ là thiện.

- Kinh: “Sau khi Phật diệt độ cho đến đều nên cúng dường”.

- Tán: Hai hàng cuối tụng về lợi ích thế gian. Đầu một hàng nêu trí nhãn về sau, một hàng nói nên cúng dường. Kinh Hoa Nghiêm chép: Nếu đem tam thiên đại thiên thế giới đội trên đầu trong một kiếp bất động, việc làm ấy chưa phải là khó, người tin pháp này mới gọi là khó,

chúng sanh trong cõi đại thiên số như cát bụi cúng dường ưa thích đầy đủ, công đức kia chưa gọi là khó, người tin pháp này mới gọi là thù thắng, nếu để các cõi mười phương trong lòng bàn tay trú giữa hư không một kiếp, làm việc kia chưa gọi là khó, người tin pháp này rất là khó, cúng dường đầy đủ tất cả chúng sanh trong các cõi ở mười phương cõi số như các bụi, công đức ấy chưa gọi là khó người tin pháp này mới là thù thắng.

Ngày 24 Tháng 4 Đầu niên hiệu Thiên Thừa “Năm Tân Hợi” ở chùa Pháp Long ba nhà giảng kinh, chùa Dược Sư Thiện Minh Phòng đăc nghiệp nhân phụng đọc thọ hiểu.

Tăng Giác Ấn và Nhiếp Thích cùng ghi chép.

Niên hiệu bảo An Năm Thứ Ba Ngày 9 Tháng 6 viết xong tại Chùa Pháp Long Tăng Giác Ấn đồng năm ấy ngày 19 tháng 12 để ở chùa Hưng Phước Viên như phòng kiểm duyệt xong, Tăng Giác Ấn vì muốn chánh pháp tồn tại lâu dài vãng sanh Cực Lạc.

